

Số: 1566/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 11 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

**Điều chỉnh Dự án lập bản đồ, cắm mốc hướng tuyến đường dây và vị trí trạm biến áp 110kV trở lên theo điều chỉnh bổ sung Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2016-2025, có xét đến 2035**

### CHỦ TỊCH UBND TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ: Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; các Nghị định và Văn bản hướng dẫn có liên quan;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 31/12/2002 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 538/QĐ-BCT ngày 04/02/2016 của Bộ Công Thương Về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035; Công văn số 1517/BCT-ĐL ngày 25/3/2022 của Bộ Công Thương về việc điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 04/5/2024 của UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định số 256/QĐ-UBND ngày 06/7/2023 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: Dự án lập bản đồ, cắm mốc hướng tuyến đường dây và vị trí trạm biến áp 110kV trở lên theo điều chỉnh bổ sung Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2016-2025, có xét đến 2035;

Căn cứ Nghị quyết số 223/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh Bắc Ninh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư trung hạn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2021-2025 (lần 4);



Căn cứ Quyết định số 2247/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt Dự án lập bản đồ, cắm mốc hướng tuyến đường dây và vị trí trạm biến áp 110kV trở lên theo điều chỉnh bổ sung Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2016-2025, có xét đến 2035;

Căn cứ Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 10/10/2024 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án lập bản đồ, cắm mốc hướng tuyến đường dây và vị trí trạm biến áp 110kV trở lên theo điều chỉnh bổ sung Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2016-2025, có xét đến 2035;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại tờ trình số 1566/TTr-SCT ngày 21/11/2024.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh Dự án Lập bản đồ, cắm mốc hướng tuyến đường dây và vị trí trạm biến áp 110kV trở lên theo điều chỉnh bổ sung Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2016-2025, có xét đến 2035, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Điều chỉnh dự án Quy mô dự án quy định tại Khoản 4.2 Điều 1 của Quyết định số 2247/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh, như sau:

### **Từ:**

“4.2. Quy mô dự án

Khảo sát, lựa chọn phương án tuyến đường dây, vị trí trạm biến áp 110kV (phần xây dựng mới) và cắm mốc, lập bản đồ các góc tuyến đường dây và 4 góc trạm biến áp từ 110 Kv trở lên với khối lượng theo quy hoạch đã điều chỉnh, bổ sung được duyệt gồm:

- Đường dây 110kV: tổng chiều dài 114,5 km.
- Trạm biến áp 110kV: 06 trạm”

### **Thành:**

“4.2. Quy mô dự án

Khảo sát, lựa chọn phương án tuyến đường dây, vị trí trạm biến áp 110kV, 220kV, 500kV và cắm mốc, lập bản đồ, số hóa các góc tuyến đường dây và 4 góc trạm biến áp từ 110 KV trở lên với khối lượng gồm:

- Đường dây 110kV: Tổng chiều dài khoảng 66 km.
- Trạm biến áp 110kV: 11 trạm.
- Trạm biến áp 220kV: 02 trạm.
- Trạm biến áp 500kV: 01 trạm.”

2. Điều chỉnh các giải pháp, thông số kỹ thuật chủ yếu quy định tại Khoản 4.3 Điều 1 của Quyết định số 2247/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của chủ tịch

UBND tỉnh Bắc Ninh, như sau:

**Từ:**

“4.3. Các giải pháp, thông số kỹ thuật chủ yếu

4.3.1. Phương án tuyến đường dây 110kV

a. Đường dây 110kV từ TBA 220kV Bắc Ninh 4 - Trạm 110kV Nam Sơn - Hạp Lĩnh.

- Tổng chiều dài dự kiến: Khoảng 27 km.

- Điểm đầu: Trạm 220kV Bắc Ninh 4

- Điểm cuối: TBA 110kV Nam Sơn - Hạp Lĩnh

- Phương án tuyến: Từ vị trí Trạm 220kV Bắc Ninh 4 đến Trạm 110kV Nam Sơn - Hạp Lĩnh tuyến chủ yếu đi trên đất ruộng trồng lúa và hoa màu. Tuyến đường dây cắt qua đường sắt Hà Nội - Cái Lân ( theo quy hoạch ), đường cao tốc Nội Bài - Bắc Ninh - Hạ Long theo quy hoạch. Tuyến đường dây đi qua địa phận phường Võ Cường - phường Khắc Niệm - phường Hạp Lĩnh - phường Nam Sơn thành phố Bắc Ninh.

b. TBA 110kV Quế Võ 6.

- Tổng chiều dài dự kiến: Khoảng 17 km.

- Điểm đầu: Đầu nối chuyển tiếp trên 1 mạch đường dây 110kV Bắc Ninh 4 - Nam Sơn Hạp Lĩnh.

- Điểm cuối: TBA Quế Võ 6

- Phương án tuyến: Từ vị trí đầu nối chuyển tiếp trên 1 mạch đường dây 110kV Bắc Ninh 4 - Nam Sơn Hạp Lĩnh tuyến đi trên ruộng lúa, với chiều dài tuyến khoảng 17km. Vị trí TBA và tuyến đường dây thuộc địa phận phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh và xã Yên Giả - thị xã Quế Võ.

c. ĐZ 110kV từ Trạm 500kV Đông Anh - Trạm 220kV Bắc Ninh 4.

- Tổng chiều dài dự kiến: Khoảng 23 km.

- Điểm đầu: Trạm biến áp 500kV Đông Anh

- Điểm cuối: Trạm biến áp 220kV Bắc Ninh 4

- Phương án tuyến: Từ vị trí điểm đầu tuyến đi phần lớn trên ruộng lúa, cắt qua 01 lần cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên, 01 lần đường tỉnh ĐT295, 01 lần Sông Ngũ Huyện Khê, với chiều dài tuyến khoảng 23km. Tuyến đường dây đi qua phường Hương Mạc - phường Tam Sơn - phường Tương Giang, TP Từ Sơn - xã Phú Lâm- thị trấn Lim, huyện Tiên Du.

d. TBA 110kV Yên Phong 10.

- Tổng chiều dài dự kiến: Khoảng 2km.

- Điểm đầu: Đầu chuyển tiếp trên đường dây 110kV trạm 220kV Đông Anh đi trạm 220kV Bắc Ninh 3.

- Điểm cuối: TBA Yên Phong 10.

- Phương án tuyến: Từ vị trí điểm đầu tuyến đi thẳng trên khu vực trồng lúa xã Yên Phụ, cắt qua 01 đường cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên đến vị trí TBA dự kiến với chiều dài tuyến khoảng 2km. Vị trí TBA và tuyến đường dây thuộc địa phận xã Yên Phụ, huyện Yên Phong.

e. TBA 110kV Yên Phong 8.

- Tổng chiều dài dự kiến: Khoảng 6,9km.

- Điểm đầu: TBA Yên Phong 2.

- Điểm cuối: TBA Yên Phong 8.

- Phương án tuyến: Từ vị trí điểm đầu tại thanh cái TBA Yên Phong 2 tuyến chủ yếu đi trên ruộng trồng lúa. Tuyến đi qua 02 lần đường tỉnh ĐT277. Vị trí TBA và tuyến đường dây thuộc địa phận thị trấn Chờ và xã Tam Giang, huyện Yên Phong.

f. TBA 110kV Châu Khê 3.

- Tổng chiều dài dự kiến: Khoảng 16 km.

- Điểm đầu: Trạm 220kV Đông Anh - Trạm 220kV Bắc Ninh 4

- Điểm cuối: TBA Châu Khê 3

- Phương án tuyến: Từ vị trí điểm đầu Trạm 220kV Đông Anh - Trạm 220kV Bắc Ninh 4 tuyến đi trên ruộng lúa. Tuyến cắt qua đường sắt Hà Nội - Lạng Sơn. Vị trí TBA và tuyến đường dây đi qua địa phận phường Tam Sơn - phường Đồng Nguyên - phường Đồng Kỵ, thành phố Từ Sơn.

g. TBA 110kV Quế Võ 7.

- Tổng chiều dài dự kiến: Khoảng 16 km.

- Điểm đầu: Đầu nối chuyển tiếp trên đường dây 110kV Trạm 220kV Bắc Ninh - Quang Châu.

- Điểm cuối: TBA Quế Võ 7.

- Phương án tuyến: Từ vị trí điểm đầu chuyển tiếp trên đường dây 110kV Trạm 220kV Bắc Ninh - Quang Châu tuyến đi trên ruộng lúa, với chiều dài tuyến khoảng 16km. Vị trí TBA và tuyến đường dây thuộc địa phận phường Bằng An - phường Quế Tân, Thị xã Quế Võ.

h. Đường dây 110kV từ Trạm 110kV Đại Đồng Hoàn Sơn - vị trí 02 đường dây mạch kép từ trạm 220kV Bắc Ninh 2 đi trạm 110kV Phù Chấn.

- Tổng chiều dài dự kiến: Khoảng 2 km.

- Điểm đầu: Trạm 110kV Đại Đồng Hoàn Sơn

- Điểm cuối: Vị trí 02 đường dây mạch kép từ trạm 220kV Bắc Ninh 2 đi trạm 110kV Phù Chấn.

i. TBA 110kV Vạn Ninh 2 (bổ sung)

- Tổng chiều dài: Khoảng 4 km.
- Điểm đầu: Đầu chuyển tiếp trên đường dây 110kV từ trạm 110kV Vạn Ninh đến 110kV Kênh Vàng.

- Điểm cuối: TBA 110kV Vạn Ninh 2.

j. Đường dây đầu nối TBA 110kV Yên Lư - đoạn tuyến trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (bổ sung)

- Tổng chiều dài: Khoảng 0,6 km.

- Điểm đầu: Đầu chuyển tiếp trên đường dây 110kV từ trạm 220kV Bắc Ninh đi trạm 220kV Quang Châu.

- Điểm cuối: TBA 110kV Yên Lư;

#### 4.3.2. Cẩm mốc tuyến đường dây 110kV và vị trí TBA 110kV

##### a. Tuyến đường dây 110kV

- Điểm cắm mốc: Điểm đầu, điểm cuối và các góc tuyến.

- Mốc tuyến: Bao gồm mốc chính và các mốc hướng được xây dựng bằng bê tông cốt thép. Trên đỉnh mốc ghi rõ các nội dung về mốc (số hiệu, hướng tuyến và hành lang bảo vệ)

##### b. Trạm biến áp 110kV

- Điểm cắm mốc: Bốn góc trạm và đường vào trạm (nếu có).

- Mốc tuyến: Bao gồm mốc chính và các mốc hướng được xây dựng bằng bê tông cốt thép. Trên đỉnh mốc ghi rõ các nội dung về mốc (số hiệu, hướng tuyến và hành lang bảo vệ).”

#### **Thành:**

“4.3. Các giải pháp, thông số kỹ thuật chủ yếu

##### 4.3.1. Phương án Tuyến đường dây 110kV

a. Đường dây 110kV từ TBA 220kV Bắc Ninh 4 - Trạm 110kV Nam Sơn - Hạp Lĩnh.

- Tổng chiều dài dự kiến: Khoảng 17,9 km.

- Điểm đầu: Trạm 220kV Bắc Ninh 4

- Điểm cuối: TBA 110kV Nam Sơn - Hạp Lĩnh

##### b. TBA 110kV Quế Võ 6.

- Tổng chiều dài dự kiến: Khoảng 2,5 km.

- Điểm đầu: Đầu nối chuyển tiếp trên 1 mạch đường dây 110kV Bắc Ninh 4 - Nam Sơn Hạp Lĩnh.

- Điểm cuối: TBA Quế Võ 6

c. ĐZ 110kV từ Trạm 500kV Đông Anh - Trạm 220kV Bắc Ninh 4.

Không thực hiện lập bản đồ, cắm mốc hướng tuyến đường dây 110kV do cập nhật theo Quy hoạch tỉnh Bắc Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 Tại Quyết định số 1589/QĐ-TTg ngày 08/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

d. TBA 110kV Yên Phong 10.

- Tổng chiều dài dự kiến: Khoảng 1,8km.

- Điểm đầu: Đầu chuyển tiếp trên đường dây 110kV trạm 220kV Đông Anh đi trạm 220kV Bắc Ninh 3.

- Điểm cuối: TBA Yên Phong 10.

e. TBA 110kV Yên Phong 8.

- Tổng chiều dài dự kiến: Khoảng 10,3km.

- Điểm đầu: TBA Yên Phong 2.

- Điểm cuối: TBA Yên Phong 8.

f. TBA 110kV Châu Khê 3.

- Tổng chiều dài dự kiến: Khoảng 6,49 km.

- Điểm đầu: Điều chỉnh đầu chuyển tiếp trên đường 110kV từ Trạm 220kV Đông Anh – Trạm 110kV Võ Cường

- Điểm cuối: TBA Châu Khê 3

g. TBA 110kV Quế Võ 7.

- Tổng chiều dài dự kiến: Khoảng 5,95 km.

- Điểm đầu: Đầu nối chuyển tiếp trên đường dây 110kV Trạm 220kV Bắc Ninh - Quang Châu.

- Điểm cuối: TBA Quế Võ 7.

h. Đường dây 110kV từ Trạm 110kV Đại Đồng Hoàn Sơn - vị trí 02 đường dây mạch kép từ trạm 220kV Bắc Ninh 2 đi trạm 110kV Phù Chẩn.

- Tổng chiều dài dự kiến: Khoảng 0,68 km.

- Điểm đầu: Trạm 110kV Đại Đồng Hoàn Sơn

- Điểm cuối: Vị trí 02 đường dây mạch kép từ trạm 220kV Bắc Ninh 2 đi trạm 110kV Phù Chẩn.

i. TBA 110kV Vạn Ninh 2.

- Tổng chiều dài: Khoảng 4,88 km.

- Điểm đầu: Đầu chuyển tiếp trên đường dây 110kV từ trạm 220kV Bắc Ninh 6 đi TBA 110kV Vạn Ninh.

- Điểm cuối: TBA 110kV Vạn Ninh 2.

j. Đường dây đầu nối TBA 110kV Yên Lư ( đoạn tuyến trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh)

- Tổng chiều dài: Khoảng 0,5 km.
- Điểm đầu: Đấu chuyển tiếp trên đường dây 110kV từ trạm 220kV Bắc Ninh đi trạm 220kV Quang Châu.

- Điểm cuối: TBA 110kV Yên Lư ( đoạn tuyến ĐZ 110kV thuộc địa phận tỉnh Bắc Ninh);

k. Đường dây 110kV đấu nối TBA Từ Sơn 2

- Tổng chiều dài dự kiến: Khoảng 2,7 km.
- Điểm đầu: Tại khoảng cột 9-10 tuyến 110kV từ TBA 220kV Bắc Ninh – TBA 110kV Phù Chẩn

- Điểm cuối: TBA Từ Sơn 2

l. Đường dây 110kV TBA Đông Thọ

- Tổng chiều dài dự kiến đoạn điều chỉnh: Khoảng 2,3 km.

- Điểm đầu: TBA 220kV Bắc Ninh 3

- Điểm cuối: TBA 110kV Đông Thọ

m. Đường dây 110kV từ TBA 110kV Phù Chẩn đến TBA 110kV Thuận Thành 5

- Tổng chiều dài dự kiến: Khoảng 10 km.

- Điểm đầu: TBA 110kV Phù Chẩn

- Điểm cuối: TBA 110kV Thuận Thành 5

4.3.2. Cắm mốc tuyến đường dây 110kV và vị trí TBA 110kV, 220kV, 500kV

a. Tuyến đường dây 110kV

- Điểm cắm mốc: Điểm đầu, điểm cuối và các góc tuyến.

- Mốc tuyến: Bao gồm mốc chính và các mốc hướng được xây dựng bằng bê tông cốt thép. Trên đỉnh mốc ghi rõ các nội dung về mốc (số hiệu, hướng tuyến và hành lang bảo vệ)

b. Trạm biến áp 110kV, 220kV, 500kV

- Cắm mốc các trạm biến áp:

- + Trạm biến áp 110kV: Quê Võ 6, Yên Phong 10, Yên Phong 8, Châu Khê 3, Quê Võ 7, Vạn Ninh 2, Gia Bình, Đông Thọ, Nam Sơn - Hạp Lĩnh, Gia Lương, Khắc Niệm.

- + Trạm biến áp 220kV: Bắc Ninh 5, Bắc Ninh 6.

- + Trạm biến áp 500kV: Bắc Ninh.

- Điểm cắm mốc: Bốn góc trạm và đường vào trạm (nếu có).

- Mốc tuyến: Bao gồm mốc chính và các mốc hướng được xây dựng bằng bê tông cốt thép. Trên đỉnh mốc ghi rõ các nội dung về mốc (số hiệu, hướng tuyến và hành lang bảo vệ).”

3. Điều chỉnh địa điểm xây dựng quy định tại Khoản 6 Điều 1 của Quyết định số 2247/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh, như sau:

**Từ:**

“6. Địa điểm xây dựng: Huyện Yên Phong, thị xã Quế Võ và thành phố Từ Sơn”

**Thành:**

“6. Địa điểm xây dựng: Các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh”

4. Điều chỉnh tổng mức đầu tư xây dựng quy định tại Khoản 9 Điều 1 của Quyết định số 2247/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh, như sau:

*Đơn vị: Đồng*

TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư theo Quyết định số 2247/QĐ-UBND ngày 27/11/2023	Tổng mức đầu tư điều chỉnh	Chênh lệch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)-(3)
1	Chi phí GPMB	358.400.000	233.200.000	-125.200.000
2	Chi phí Xây dựng	1.635.523.738	1.146.816.919	-488.706.819
3	Chi phí QLDA	63.359.542	40.792.278	-22.567.264
4	Chi phí TVĐTXD	11.404.189.814	6.636.595.403	-4.767.594.411
5	Chi phí khác	317.357.944	187.078.083	-130.279.861
6	Chi phí dự phòng	1.342.043.104	824.448.268	-517.594.836
	<b>Tổng cộng</b>	<b>15.120.874.142</b>	<b>9.068.930.951</b>	<b>-6.051.943.191</b>

5. Các nội dung khác: Giữ nguyên theo Quyết định số 2247/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt Dự án lập bản đồ, cắm mốc hướng tuyến đường dây và vị trí trạm biến áp 110kV trở lên theo điều chỉnh bổ sung Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2016-2025, có xét đến 2035.

**Điều 2.** Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện lập bản đồ, cắm mốc hướng tuyến đường dây và trạm biến áp 110kV trở lên đảm bảo không chông chéo, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với Quy hoạch tỉnh Bắc Ninh tại Quyết định số 1589/QĐ-TTg ngày 08/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ, Quy hoạch chung đô thị Bắc Ninh đến năm 2045 tại Quyết định số 728/QĐ-TTg ngày 20/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ và các Quy hoạch phân khu đô thị tỷ lệ 1/2.000 đã được UBND tỉnh Bắc Ninh phê duyệt.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Ban quản lý các KCN Bắc Ninh, Kho bạc



nhà nước tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thị hành. / *g*

Nơi nhận: *TC*

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: XDCB, TNMT, KTTH, LĐVP;
- Lưu: VT, XDCB



**K.T CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

*Đào Quang Khải*

**Đào Quang Khải**

